

TỌA ĐÀM: KHUNG THỂ CHẾ CHO NỀN KINH TẾ SỐ

Viện Nhà nước và Pháp luật, ngày 27 tháng 3 năm 2018

Những ứng dụng của kinh tế số đang thâm nhập ngày càng sâu vào đời sống xã hội và nền kinh tế toàn cầu như một hiện tượng khách quan. Các dịch vụ mới trên nền tảng số liên tục được phát triển tạo ra hàng loạt các hệ quả tích cực. Đó là trải nghiệm mới cho người tiêu dùng (cách thức đặt và thanh toán dịch vụ), giá rẻ hơn nhờ chi phí giao dịch giảm, chất lượng tốt hơn nhờ kênh phản hồi hiệu quả, nguồn lực nhân rỗi được tận dụng, ... Ngoài ra, nó còn tạo ra những áp lực cần thiết để các nhà cung cấp dịch vụ truyền thống phải đổi mới công nghệ để nâng cao sức cạnh tranh.

Mặc dù vậy, sự xuất hiện của các dịch vụ trên nền tảng công nghệ số, đặc biệt là các dịch vụ kết nối, trung gian cũng đã gây ra nhiều tranh cãi, thách thức cho không chỉ riêng đối với các nhà hoạch định chính sách, mà còn cả giới học thuật. Các vấn đề cần luận giải là phân loại/bản chất dịch vụ, quy chế pháp lý đối với thương nhân, biện pháp bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ người tiêu dùng, quản lý thuế, kiểm soát các điều kiện giao dịch chung. Dù sự ra đời của các sản phẩm, dịch vụ số là xu thế khách quan và không thể đảo ngược, nhưng sự phát triển của chúng lại phụ thuộc rất nhiều vào **mức độ đổi mới tư duy của Nhà nước**.

Một yếu tố đầu vào quan trọng đối với các quy trình phát triển là khung thể chế. Những hoạt động đổi mới sáng tạo cần thiết được can thiệp theo hướng tích cực hơn, trong rất nhiều trường hợp là để tự nó vận động theo quy luật nội tại, thay vì ép vào khung thể chế truyền thống đã trở nên chật hẹp cho sự phát triển.

Trong Báo cáo chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII 2017) của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới, điểm chỉ số khung thể chế trong GI 2017 của Việt Nam chỉ đạt 52,8/100 xếp hạng 87/127, trong đó điểm "chất lượng quy phạm" rất thấp, chỉ đạt 29,4/100¹. Báo cáo về mức độ sẵn sàng cho nền sản xuất tương lai của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) cho thấy Việt Nam chưa sẵn sàng cho cách mạng khoa học công nghệ 4.0. Việt Nam đứng vào nhóm yếu kém với điểm bình quân 4,9/10 (điểm của khung thể chế đạt 5/10, xếp hạng 53/100 quốc gia và vùng lãnh thổ được khảo sát²).

Những con số từ các báo cáo uy tín trên đã chỉ ra rằng còn nhiều không gian để cải thiện chất lượng thể chế cho nền kinh tế số ở Việt Nam. Những động thái của Nhà nước trong việc thúc đẩy cách mạng công nghiệp 4.0 và xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển khoa học và công nghệ đã *thể hiện thái độ ủng hộ và khuyến khích* ứng dụng số. Việc nghiên cứu "đầu vào" cho việc hiện thực hóa thái độ này thành những thể chế pháp luật là hết sức cần thiết.

Tọa đàm này là một trong chuỗi các thảo luận chính sách, nhằm gợi mở những nội dung mang tính triết lý, đồng thời bước đầu luận giải những điểm nóng trong đời sống kinh tế số ở Việt Nam hiện nay dưới góc độ lý luận của khoa học pháp lý. Chúng tôi hy vọng

¹ The Global Innovation Index, GI 2017, trang 308

² Readiness for the Future of Production Assessment 2018, trang 251

rằng nghiên cứu của chúng tôi sẽ có giá trị thực tế đối với các cơ quan Nhà nước trong việc ban hành văn bản điều chỉnh các ứng dụng số.

Tóm tắt kết quả nghiên cứu, thảo luận tại Tọa đàm:

Chuỗi cung ứng trong nền kinh tế số và việc định danh dịch vụ

- ✓ Nền kinh tế số đang thâm nhập ngày càng sâu vào đời sống xã hội và nền kinh tế toàn cầu như một xu thế khách quan, không thể đảo ngược. Tuy nhiên, sự phát triển của nền kinh tế số phụ thuộc rất nhiều vào ***mức độ đổi mới tư duy của nhà nước***.
- ✓ Một sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đòi hỏi sự tham gia của nhiều bên liên quan với những vai trò riêng. Nền kinh tế càng phát triển thì chuỗi cung ứng càng phát triển. Do đó, việc bóc tách các loại hình sản phẩm, dịch vụ mới trong chuỗi cung ứng để định danh cần phải được xem xét một cách cẩn trọng, ***trên cơ sở các nghiên cứu về kinh tế và pháp lý mang tính khoa học, căn cứ vào bản chất và vai trò độc lập của nó trong chuỗi cung ứng cũng như tính chuyên nghiệp của nhà cung cấp dịch vụ***.

Điều kiện giao dịch chung và quan niệm mới về hợp đồng trong môi trường số

- ✓ Điều kiện giao dịch chung là một phát minh trong lịch sử pháp luật hợp đồng, giúp giao dịch giữa các bên được thống nhất và thực hiện nhanh chóng. ***Đây là một dạng hợp đồng được sử dụng rộng rãi và trong các giao dịch số. Việc ủy quyền định đoạt tài sản, ủy quyền quyết định một phần hoặc toàn bộ các công đoạn liên quan đến hoạt động của các chủ thể kinh doanh là bình thường***, miễn là không thủ tiêu quyền tự định đoạt của đương sự và xâm hại lợi ích các bên thứ ba cũng như trật tự công cộng.
- ✓ Việc thống nhất sử dụng Hệ thống hỗ trợ quyết định (DSS - Decision Support System) cũng là một ứng dụng của điều kiện giao dịch chung. Các Hệ thống này được hình thành từ cơ sở dữ liệu lớn cùng các hàm đa biến, được các hãng trung gian kết nối số (digital intermediaries) sử dụng để tính toán, đưa ra các gợi ý chính xác về giá cước vận tải, giá thuê phòng nghỉ, phù hợp với thực trạng cung cầu theo thời gian thực. Tuy nhiên, các hệ thống này ***không đưa ra quyết định về giá*** thay cho các đương sự. Dựa trên mức giá đề xuất, khách hàng có quyền quyết định đặt hàng hay không và sau khi nhận được đề xuất giao kết hợp đồng của khách hàng, nhà cung cấp có quyền quyết định chấp nhận hay từ chối đề xuất đó.
- ✓ Pháp luật cần ***thừa nhận nó như một thực tế khách quan và tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự***. Điều quan trọng là phải kiểm soát được những lạm dụng các điều kiện giao dịch chung để chèn ép đối tác yếu thế, xâm hại người tiêu dùng hoặc lợi ích bên thứ ba hay nhằm trốn tránh các nghĩa vụ của họ. Vấn đề này cần được giải quyết theo pháp Luật Cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng.

Cạnh tranh trong nền kinh tế số

- ✓ Trong nền kinh tế số, điểm mấu chốt chính là kết nối dữ liệu và chia sẻ dữ liệu, do vậy, lợi thế cạnh tranh sẽ thuộc về những chủ thể kinh doanh có khả năng kết nối thông tin và nắm bắt cũng như chia sẻ thông tin một cách an toàn.

- ✓ Trong nền kinh tế số, sự cạnh tranh không chỉ diễn ra trên thương trường giữa các thương gia, hiểu theo nghĩa truyền thống, mà có sự tham gia của các thực thể mà sinh thời, Luật thương mại không thể hình dung đó là thương gia.
- ✓ Hơn thế nữa, cạnh tranh ngày nay còn diễn ra giữa các chính phủ. Biểu hiện của cạnh tranh này là việc điều tiết nền kinh tế thông qua việc ban hành các chính sách, pháp luật để đảm bảo một nền kinh tế phát triển, cạnh tranh lành mạnh, phù hợp với quy định pháp luật quốc tế, những quy tắc chung trong các sân chơi khu vực và quốc tế. Chính sách cạnh tranh là việc cân nhắc giữa các lợi ích chung của xã hội, lợi ích của người tiêu dùng và sự phát triển chung của xã hội, giữa giá trị kinh tế trước mắt và lâu dài.
- ✓ Ảnh hưởng của cuộc cách mạng 4.0 không chỉ xuất hiện trong một lĩnh vực cụ thể mà trong toàn bộ nền kinh tế của một quốc gia, thậm chí là toàn cầu. Do đó, triết lý xác định và ứng xử với các lĩnh vực mới xuất không chỉ là vấn đề của một ngành mà là vấn đề hệ trọng quốc gia.
- ✓ Trong sân chơi toàn cầu, vấn đề cạnh tranh không phải là vấn đề riêng của mỗi quốc gia, là nội dung quan trọng trong các hiệp định thể hệ mới để hình thành một thước đo chung toàn cầu.
- ✓ Việc tiếp nhận các hình thức kinh doanh mới đồng nghĩa với việc chấp nhận những thách thức trong quản lý và điều tiết cạnh tranh. Cần phải xác định quản lý như thế nào để vừa tạo điều kiện cho mô hình kinh doanh này phát triển mà không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật hay hạn chế cạnh tranh, xảy ra thách thức với nhà chức trách.
- ✓ Chính sách khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực số chắc chắn sẽ góp phần vào việc thực hiện mục tiêu 1 triệu doanh nghiệp vào năm 2020 theo Nghị quyết 35 của Chính phủ.
- ✓ Pháp Luật Cạnh tranh là hiến pháp của thể chế kinh tế thị trường. Các xung đột pháp lý dựa trên Luật Cạnh tranh phải được xem xét trước hết theo Luật Cạnh tranh. Theo đó, ***không có cơ quan nào có thẩm quyền để kết luận về tính chất phản cạnh tranh của một doanh nghiệp***, trừ cơ quan quản lý nhà nước về cạnh tranh (bao gồm ***Cục quản lý cạnh tranh và Hội đồng cạnh tranh***). Hai cơ quan này có thẩm quyền kết luận về tính chất phản cạnh tranh của các thành viên thương trường, là đối thủ cạnh tranh của nhau, và áp dụng những chế tài (hành chính) theo pháp Luật Cạnh tranh. Ngoài ra, Luật Cạnh tranh cũng mở ra một khả năng theo đó, Điều 117 Luật Cạnh tranh, tất cả các hệ lụy của hành vi sẽ được giải quyết theo pháp luật hiện hành.
- ✓ Việc thi hành và áp dụng pháp Luật Cạnh tranh hiện hành trong bối cảnh của kinh tế số, với việc xuất hiện hàng loạt những chuỗi dịch vụ mới, hình thành trên nền tảng của kết nối hạ tầng mạng, là không khả thi. Bởi lẽ, tác giả của Luật Cạnh tranh năm 2004 chưa có tư duy rõ ràng về nền kinh tế công nghệ số.

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU CHÍNH

I. Chuỗi cung ứng trong nền kinh tế số và việc định danh dịch vụ

Chuỗi cung ứng trong nền kinh tế số

Một sản phẩm bao giờ cũng đòi hỏi sự tham gia của nhiều bên liên quan, mỗi bên có những vai trò riêng. Nền kinh tế càng phát triển thì chuỗi cung ứng càng phát triển. Do đó, việc bóc tách các loại hình sản phẩm, dịch vụ mới trong chuỗi cung ứng để định danh cần phải được xem xét một cách cẩn trọng.

Theo báo cáo của OECD³, sự phát triển rộng rãi của điện thoại thông minh, của các phương thức kết nối mạng xã hội bằng điện thoại và sự phát triển của các cơ sở dữ liệu mới đã thúc đẩy sự ra đời của các mô hình kinh doanh mới, làm biến đổi sâu sắc các ngành kinh tế truyền thống như vận tải, ngân hàng... Các yếu tố vượt trội, như nhận diện trực tuyến, chia sẻ thông tin, cập nhật trạng thái và trích xuất dữ liệu thông tin, đã đóng một vai trò quan trọng có tính nền tảng đối với sự phát triển của các mô hình kinh doanh mới. Chính xu hướng này hiện đang tác động trực diện tới các thị trường truyền thống bởi các mô hình kinh doanh truyền thống không có các ưu điểm của hoạt động kinh doanh số hóa⁴, như mức độ kết nối rất cao giữa các yếu tố của một thị trường nhất định (người bán, người mua, điều kiện giao dịch...); dường như không có giới hạn về khoảng cách địa lý; chi phí thay đổi mô hình kinh doanh thấp; sự minh bạch về các hành vi của khách hàng; sự minh bạch trong hoạt động của công ty cung cấp dịch vụ; chi phí giao dịch thấp; có nhiều cơ hội cho sự phân biệt về giá...

Bên cạnh đó, nền kinh tế số cũng làm thay đổi cách thức mà người tiêu dùng đưa ra các nhu cầu của họ. Ngày nay thay vì sở hữu một tài sản nào đó để thụ hưởng cá nhân thì người tiêu dùng có xu hướng thỏa mãn các nhu cầu của mình thông qua việc chia sẻ với người khác. Vì thế, nền kinh tế số, các mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số cũng là cơ sở cho sự ra đời của các loại hàng hóa, dịch vụ được xây dựng dựa trên sự tiêu dùng có tính chất “tập thể” trong một nền kinh tế “chia sẻ” và doanh nghiệp lại khai thác những khả năng cùng nhau hợp tác kinh doanh.

Việc định danh dịch vụ kinh doanh mới trong nền kinh tế số

Các học thuyết về kinh tế khi nghiên cứu về các loại dịch vụ số mới đều tiếp cận lý thuyết về *mô hình kinh doanh*, theo đó, phải xác định một số yếu tố chung nhất, có tính đại diện và quyết định cho sự phát triển⁵.

³ OECD (2015), OECD Digital Economy Outlook.

⁴ Fraunhofer (2016), Business Models in Digital Economy: An Empirical Classification of digital Market Places, trang 10.

⁵ Có 5 yếu tố được nghiên cứu gồm: (1) Mục tiêu giá trị (value proposition), (2) Phân phối giá trị (value delivery) (hàm ý nói đến phân khúc thị trường và kênh phân phối), (3) quá trình tăng giá trị (value creation) (hàm ý nói đến các đối tác chiến lược, nguồn lực và quy trình), (4) Thông tin giá trị (value communication) (hàm ý đến các cửa hàng và kênh thông tin) và (5) các kết quả đạt được (value capture) (hàm ý đến các khoản thu nhập và các chi phí chính). Nguồn: Fraunhofer (2016), Business Models in Digital Economy: An Empirical Classification of digital Market Places, trang 9.

Áp dụng lý thuyết nói trên để định danh mô hình kinh doanh Sàn giao dịch kỹ thuật số (Digital Marketplaces) hay thị trường đa diện (Multi-sided platforms)⁶ đã cho thấy đó là một **mô hình kinh doanh mới**. Theo đó, có thể xác định được 4 dấu hiệu/điều kiện để có thể định danh một mô hình kinh doanh là Sàn giao dịch kỹ thuật số⁷ gồm: (1) kết nối giữa các nhóm người cung cấp dịch vụ và người mua dịch vụ độc lập nhảu thông qua nền tảng số hóa; (2) người cung cấp dịch vụ và người bán được trực tiếp tương tác với nhau để đưa ra giá kết và thực hiện thỏa thuận. Cách thức tương tác dựa trên quá trình tự động diễn ra trên các thị trường điện tử. (3) Hạ tầng số của các Sàn giao dịch kỹ thuật số sẽ quy định một khuôn khổ các quy định và các quy tắc bắt buộc áp dụng cho giao dịch điện tử giữa người bán và người mua. (4) Hạ tầng số đó không sản xuất hoặc kinh doanh hàng hóa hay dịch vụ của chính nó. Điều này để phân biệt với mô hình kinh doanh của các nhà sản xuất hoặc các nhà bán lẻ thông qua kênh khác nhau bán hàng hóa, dịch vụ trên hạ tầng số của họ.

Có thể thấy rõ điều này thông qua 2 ví dụ về định danh mô hình kinh doanh sau:

Phán quyết của Tòa án Công lý châu Âu về vụ việc của Uber: Ngày 20/12/2017, Tòa án Công lý châu Âu đã đưa ra phán quyết rằng dịch vụ do Uber cung cấp có sự kết nối với cá nhân các tài xế không chuyên phải được phân loại là “**một dịch vụ trong lĩnh vực vận tải**” trong khuôn khổ pháp luật của Liên minh châu Âu (EU). Vì thế, các nước thành viên của EU có thể ban hành các quy định về điều kiện cho việc cung cấp dịch vụ này⁸. Tòa án cũng nhấn mạnh rằng **ứng dụng mà Uber cung cấp là không thể thiếu đối với người lái xe** và người sử dụng dịch vụ.

*Malaysia coi dịch vụ kết nối là Dịch vụ trung gian*⁹: Tháng 7/2017, Hạ viện Malaysia đã thông qua 2 dự luật sửa đổi Đạo luật Giao thông Công cộng Đường bộ và Đường sắt 2010 và Đạo luật Cấp phép Phương tiện Thương mại 1987 để hợp pháp hóa dịch vụ gọi xe bằng di động. Theo đó, một định nghĩa mới “**Dịch vụ trung gian**” (intermediation business) được đưa ra và phải được cấp phép cung cấp dịch vụ.

Trong những năm qua, hoạt động trung gian kết nối trên nền tảng số đã nổi lên với nhiều lợi ích và được đánh giá là phù hợp với điều kiện của các startup công nghệ. Như một hệ quả của sự ủng hộ và thúc đẩy cách mạng công nghệ 4.0, chính quyền cần có thái độ phù hợp với việc định danh các mô hình kinh doanh mới. Việc định danh các dịch vụ mới phải được thực hiện một cách cởi mở trên cơ sở các nghiên cứu về kinh tế và pháp lý mang tính khoa học, độc lập với các tác động chính trị và lợi ích nhóm dựa trên mục tiêu đảm bảo lợi

⁶ Digital Marketplaces là một trường hợp cụ thể về “intermediation services” khi nội dung và phạm vi của “intermediation” thể hiện ở những điểm đặc thù nhất định

⁷ Fraunhofer (2016), Business Models in Digital Economy: An Empirical Classification of digital Market Places, trang 12.

⁸ Court of Justice of the European Union PRESS RELEASE No 136/17 Luxembourg, 20 December 2017, <https://curia.europa.eu/jcms/upload/docs/application/pdf/2017-12/cp170136en.pdf>.

⁹ Quốc hội Malaysia, *Đạo luật sửa đổi Đạo luật Cấp phép Phương tiện Thương mại 1987* Trích xuất tại [đường dẫn](#).

Quốc hội Malaysia, *Đạo luật sửa đổi Đạo luật Giao thông Công cộng Đường bộ và Đường sắt (2010)* của Quốc hội sẽ trả lời cho các câu hỏi của công nghiệp. Trích xuất [tại đây](#).

ích của xã hội và sự phát triển của nền kinh tế. Việc định danh các dịch vụ mới cũng cần đến một cuộc cách mạng đối với các quan điểm lỗi thời và sự trì trệ, dập khuôn trong tư duy quản lý của Nhà nước. Sự khoan dung của chính quyền đối với các dịch vụ mới sẽ tạo điều kiện cho các startup công nghệ còn non nớt về kinh nghiệm, vốn có thể tạo ra các sản phẩm có tính cạnh tranh, góp phần vào phát triển kinh tế, xã hội của quốc gia.

II. Ứng dụng của các điều kiện giao dịch chung và quan niệm mới về hợp đồng trong môi trường số

Điều kiện giao dịch chung là một phát minh trong lịch sử pháp luật hợp đồng, vì nó giúp giao dịch giữa các bên được thống nhất và thực hiện nhanh chóng. Đây là một dạng hợp đồng được sử dụng rộng rãi và trong các giao dịch số, nó đã trở nên một yếu tố không thể thiếu được. Cần nhìn nhận về bản chất của các quyết định chấp nhận hay không chấp nhận các điều kiện do phía bên kia đặt ra không làm mất đi quyền tự định đoạt của đương sự - yếu tố quan trọng nhất của tự do hợp đồng. **Việc ủy quyền định đoạt tài sản, ủy quyền quyết định** một phần hoặc toàn bộ các công việc liên quan đến hoạt động của các chủ thể kinh doanh là hoạt động hết sức bình thường, miễn là nó không thủ tiêu quyền tự định đoạt của đương sự và xâm hại lợi ích các bên thứ ba cũng như trật tự công cộng.

Với sự bùng nổ của Internet, chúng ta có thể sử dụng để tìm kiếm thông tin trong giai đoạn tiền hợp đồng; thông qua phương tiện điện tử, các bên có thể giao kết hợp đồng mà không cần gặp mặt nhau trực tiếp để đàm phán, thương lượng hay thậm chí là thực hiện hoặc hủy bỏ hợp đồng.

Việc hình thành các cơ sở dữ liệu lớn và xu thế chia sẻ các tài sản nhân rồi, các kỹ năng, kiến thức trong kinh tế chia sẻ có thể dẫn tới những điều khoản cho phép một bên có thể dàn xếp tự động bằng các phần mềm ứng dụng về phương án hành động, bao gồm cả cách thức, thời điểm thực hiện, thậm chí là phương án giá cả để bên kia có thể lựa chọn và quyết định. Thậm chí nhiều hãng công nghệ đã sử dụng dữ liệu lớn (bigdata) và những hàm đa biến để gợi ý những lựa chọn tốt nhất cho khách hàng. Chẳng hạn, hệ thống hỗ trợ quyết định (DSS) của các hãng trung gian kết nối số (digital intermediaries) có thể đưa ra các gợi ý chính xác về giá cước vận tải, giá thuê phòng nghỉ, phù hợp với thực trạng cung cầu tại thời điểm người tiêu dùng tìm kiếm thông tin. Trên cơ sở đó, người tiêu dùng có thể quyết định đặt hàng hay không, và sau khi người tiêu dùng đặt hàng theo gợi ý đó, bên bán hàng có thể quyết định chấp nhận việc trả giá đó hoặc từ chối.

Điều chỉnh pháp luật đối với hiện tượng này, không phải là chuyện cho phép các bên có thể đặt ra các điều kiện với nhau hay không mà là **thừa nhận nó như một thực tế khách quan và tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự**. Điều quan trọng là, phải kiểm soát được những lạm dụng các điều kiện giao dịch chung để chèn ép đối tác yếu thế, xâm hại người tiêu dùng hoặc lợi ích bên thứ ba hay nhằm trốn tránh các nghĩa vụ của họ.

III. Cạnh tranh trong nền kinh tế số

Trong nền kinh tế số, điểm mấu chốt chính là kết nối dữ liệu và chia sẻ dữ liệu, do vậy, lợi thế cạnh tranh sẽ thuộc về những chủ thể kinh doanh có khả năng kết nối thông tin và nắm bắt cũng như chia sẻ thông tin một cách an toàn.

Hiện nay, sự cạnh tranh không chỉ diễn ra giữa các doanh nghiệp trong nước, mà cả với các doanh nghiệp nước ngoài. Nền kinh tế số không có sự giới hạn về mặt địa lý lãnh thổ là cơ hội, nhưng cũng là thách thức không hề nhỏ cho các doanh nghiệp. Để có thể cạnh tranh được với những hình thức kinh doanh thời đại công nghệ số, các doanh nghiệp cần phải có những biện pháp để tăng cường khả năng cạnh tranh. Cụ thể, tận dụng lợi thế của doanh nghiệp trong nước; các yếu tố nội địa và hiểu nhu cầu người tiêu dùng sẽ là yếu tố tiên quyết trong thành công. Bên cạnh đó, cần tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật, hạ giá thành, nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của người tiêu dùng. Ngoài ra, cần hợp tác cùng nhau đứng vững trước những thách thức hoặc để cùng khai thác những cơ hội kinh doanh mới, coi những khó khăn trong điều kiện kinh doanh mới không chỉ là thách thức mà còn là cơ hội để thay đổi phương thức kinh doanh, tự cải tiến và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

Trong thời đại công nghệ số hiện nay, các ứng dụng internet mang lại lợi thế cạnh tranh rất lớn đó là khả năng giảm chi phí, hạ giá thành. Mọi tìm kiếm và giao dịch đều diễn ra trên mạng internet, cả người cung cấp dịch vụ và người sử dụng dịch vụ đều không mất công sức và thời gian quá nhiều vào việc thực hiện cũng như kiểm tra các giao dịch mà mình tham gia, kể cả việc thanh toán hàng hóa, dịch vụ. Chính vì vậy, thay vì phản đối các hình thức kinh doanh có ứng dụng công nghệ, các doanh nghiệp truyền thống nên có thái độ tiếp nhận và thay đổi chính mình để tạo ra khả năng cạnh tranh.

Đã có thời kỳ, những hành vi trên thương trường mà ngày nay (khi có Luật Cạnh tranh) được gọi là hành vi cạnh tranh không lành mạnh được xử lý theo Bộ luật Dân sự. Trong nền kinh tế số, sự cạnh tranh không chỉ diễn ra trên thương trường giữa các thương gia, mà nó còn thể hiện ngay giữa các chính phủ. Làm thế nào để điều tiết cạnh tranh hiệu quả, đưa ra những quyết sách hợp lý trong những thời điểm nhất định đóng vai trò không hề nhỏ trong việc tạo ra môi trường cạnh tranh mới, thúc đẩy các doanh nghiệp không ngừng đổi mới, sáng tạo trong các hoạt động kinh doanh. Biểu hiện của cạnh tranh trong việc điều tiết nền kinh tế là việc ban hành các chính sách, pháp luật... để đảm bảo một nền kinh tế phát triển, cạnh tranh lành mạnh, phù hợp với quy định pháp luật quốc tế, những quy tắc chung trong các sân chơi khu vực và quốc tế.

Khi có Luật Cạnh tranh thì những hành vi được Luật Cạnh tranh mô tả phải được xử lý trước hết theo Luật Cạnh tranh. Theo đó, nếu vi phạm dẫn đến Luật Cạnh tranh, ***không thể có một cơ quan nào có thẩm quyền để kết luận về tính chất phản cạnh tranh của một doanh nghiệp***. Bởi lẽ pháp Luật Cạnh tranh đã thiết lập nên Cơ quan quản lý nhà nước về cạnh tranh, đảm bảo thi hành và áp dụng Luật Cạnh tranh, bao gồm ***Cục Quản lý cạnh tranh và Hội đồng cạnh tranh***, hoạt động theo Luật và các văn bản pháp luật có liên quan. Hai cơ quan này có thẩm quyền kết luận về tính chất phản cạnh tranh của các thành viên thương trường, là đối thủ cạnh tranh của nhau, và áp dụng những chế tài (hành chính) theo pháp Luật Cạnh tranh. Điều đó không có nghĩa rằng, những hậu quả pháp lý tiếp theo, phát sinh từ tính chất phản cạnh tranh của doanh nghiệp sẽ không được xử lý; Điều 117, Luật Cạnh tranh quy định: “Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật”.